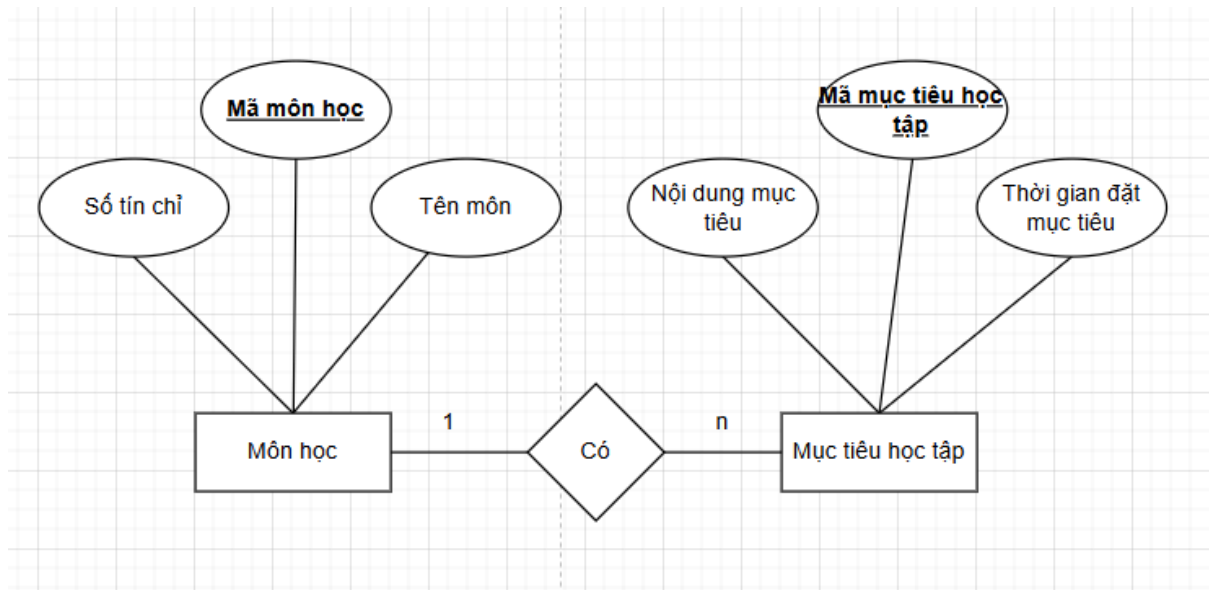


# SESSION01

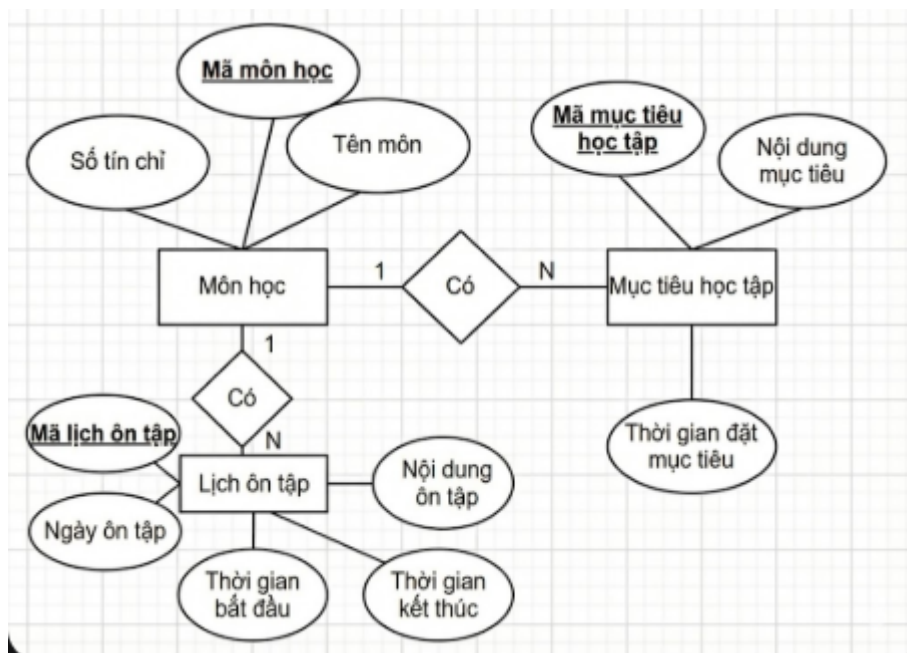
## Bài 1:

- **Các thực thể:**
  - **Sinh viên:** Đại diện cho người chủ sở hữu hệ thống quản lý.
  - **Môn học:** Đại diện cho các học phần trong học kỳ.
  - **Mục tiêu học tập:** Các chỉ tiêu cụ thể đặt ra cho từng môn.
- **Các thuộc tính:**
  - **Thực thể Sinh viên:**
    - **MaSV** (Mã sinh viên): Khóa chính để định danh.
    - **HoTen**: Tên của sinh viên.
  - **Thực thể Môn học:**
    - **MaMonHoc**: Khóa chính (Ví dụ: IT101).
    - **TenMon**: Tên môn học (Ví dụ: Cơ sở dữ liệu).
    - **SoTinChi**: Số lượng tín chỉ của môn đó.
  - **Thực thể Mục tiêu học tập:**
    - **MaMucTieu**: Khóa chính để quản lý từng mục tiêu.
    - **NoiDungMucTieu**: Mô tả mục tiêu (Ví dụ: "Đạt điểm A", "Hoàn thành tiểu luận").
- **Mối quan hệ giữa các thực thể:**
  - **Sinh viên - Môn học (Quan hệ 1 - n):**
    - Một sinh viên có thể đăng ký học nhiều môn học trong một học kỳ.
    - Chiều ngược lại: Trong phạm vi quản lý cá nhân này, mỗi môn học đang xét chỉ thuộc về một sinh viên cụ thể.
  - **Môn học - Mục tiêu học tập (Quan hệ 1 - n):**
    - Một môn học có thể có nhiều mục tiêu khác nhau (điểm số, kỹ năng, chuyên cần).
    - Mỗi mục tiêu học tập chỉ được xác định gắn liền với một môn học duy nhất (Ví dụ: mục tiêu "Nắm vững SQL" chỉ thuộc về môn "Cơ sở dữ liệu").

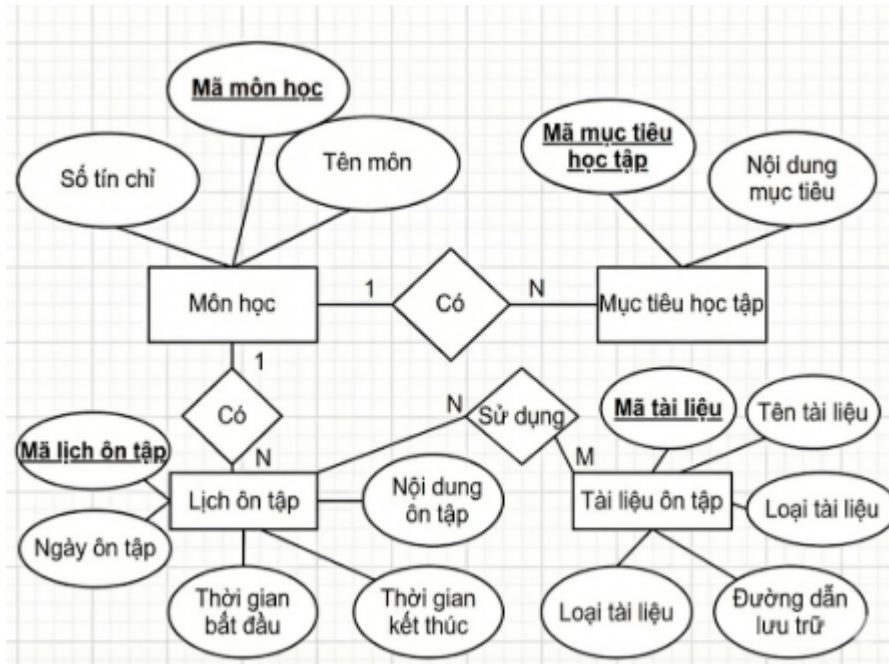
## Bài 2:



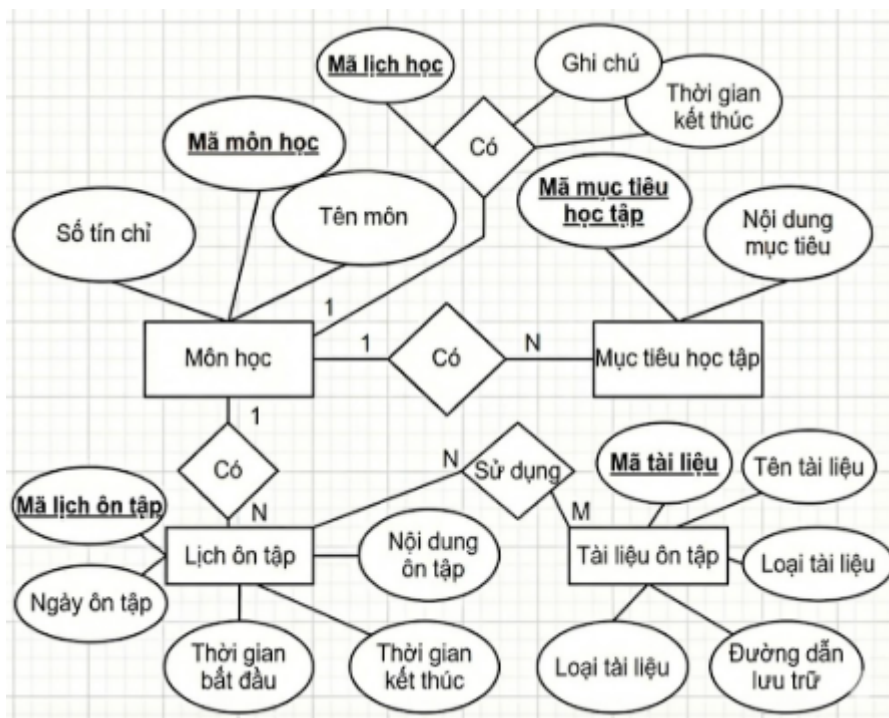
## Bài 3:



## Bài 4:



## Bài 5:



## Bài 6:

